

Bản án số: 145/2020/HS-PT
Ngày: 24-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình

Các Thẩm phán: Ông Đặng Ngọc Bình

Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Trang; Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Khanh; Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 188/2020/TLPT-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Tô Văn C, do kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 143/2020/HS-ST, ngày 18-9-2020 của Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Tô Văn C**; sinh năm 1980 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKHTT: Căn 106 chung cư KS, Phường 10, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: 18/4 đường HXH, Phường 9, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Tô Văn Q (Liệt sỹ); con bà Trần Thị X, sinh năm: 1957; vợ: Lê Thị Thu H, sinh năm: 1982; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2005;

Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 14-4-2019 bị Công an thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc trái phép, đã đóng phạt ngày 07-8-2019;

Nhân thân: Ngày 08-01-2016 bị Công an thành phố ĐL xử phạt vi phạm hành chính 7.500.000 đồng về hành vi Hoạt động kinh doanh mà không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định, đã đóng phạt ngày 19-01-2016. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Trong vụ án này còn có các bị cáo Nguyễn Hữu T, Đỗ Xuân H không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 22/01/2020, Công an Phường 1, thành phố ĐL bắt quả tang Tô Văn C, Đỗ Xuân H, Nguyễn Hữu T cùng một số đối tượng khác (chưa rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi đánh bạc dưới hình thức “Xì lát” thắng thua bằng tiền tại trước nhà số 01 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 1, thành phố ĐL, thu giữ tại chiếu bạc 01 đĩa nhựa đường kính 15cm màu xanh trắng; 01 bộ bài tây chưa sử dụng; 01 bộ bài tây còn lại 34 lá bài và số tiền tang là 7.400.000 đồng. Cụ thể: C, H, T và các đối tượng tham gia đánh bạc sử dụng bộ bài tứ lơ khơ loại 52 quân, trong đó quân đầu tiên là chữ “A” (gọi là quân Át hoặc là “Xì”) tương ứng với 01,10 hoặc 11 điểm (tùy vào ván đánh); tiếp theo là quân bài từ số “2” đến số “10” (tương ứng từ 02 đến 10 điểm); tiếp đến là quân bài có chữ “J”, “Q”, “K” tương ứng với 10 điểm. Khi đánh có người chia bài (gọi là cầm cái) với người tham gia cá cược (gọi là người làm con). Người làm con phải cá cược số tiền với người cầm cái trước khi chia bài, sau đó người cầm cái chia cho mỗi người làm con 02 quân bài bất kỳ, nếu thấy 02 quân trên tay có số điểm nhỏ những người làm con có quyền rút thêm từ 01 đến 03 quân (tổng cộng không quá 05 quân), sau khi người làm con rút xong thì đến lượt người cầm cái rút và lật ngửa những quân bài của người làm con lên tính điểm để phân định thắng, thua. Với cách tính thắng, thua theo thứ tự như sau: Thứ nhất, có 02 quân bài cùng có chữ “A” gọi là “Xì bàn”; thứ hai, có 01 quân bài chữ “A” cùng với một trong những quân bài có số 10, chữ J, Q, K gọi là “Xì lát”; thứ ba, có 05 quân bài nhưng tổng số điểm không quá 21 điểm gọi là ngũ linh và cuối cùng cộng điểm những quân bài có trên tay những người chơi trong một ván không quá 21 điểm (trên 21 điểm là thua). Nếu bài của người làm cái cao hơn người làm con thì người làm cái ăn tiền, ngược lại nếu bài của người làm cái nhỏ hơn thì thua số tiền tương ứng người làm con đã đặt cược. Khi bắt đầu đánh bạc C, H, T và những đối tượng khác thống nhất với nhau mỗi người làm cái 03 ván, nếu tới lượt không muốn làm cái thì sẽ chuyển qua người khác làm cái. Quá trình đánh bạc, Tô Văn C cùng một số đối tượng khác thay nhau cầm cái còn Đỗ Xuân H, Nguyễn Hữu T làm con và đặt cược số tiền từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng mỗi ván.

Quá trình điều tra xác định:

- Tô Văn C mang theo 7.600.000 đồng, sử dụng 710.000 đồng để đánh bạc, C chơi được khoảng 12 ván (trong đó có 03 ván làm cái), đến thời điểm

Công an bắt quả tang C không nhớ số tiền thắng thua do C để tiền dưới chiếu bạc và Công an đã thu giữ trong tổng số tiền tang thu giữ tại chiếu bạc.

- Đỗ Xuân H khai nhận mang theo 5.800.000 đồng, H lấy ra 200.000 đồng để tham gia đánh bạc, H đã chơi được 06 ván, mỗi ván đặt 50.000 đồng (có thắng, có thua), ván thứ bảy đang đợi mở thì bị Công an phường 1 kiểm tra bắt quả tang, trong số tiền tang thu giữ có tiền tham gia đánh bạc của H.

- Nguyễn Hữu T khai nhận mang theo 270.000 đồng và sử dụng để tham gia đánh bạc. T đã chơi được 05 ván, mỗi ván đặt 100.000 đồng, ván thứ nhất thắng, ván thứ hai huề, ván thứ 3 thua, ván thứ 4 thua, ván thứ 5 thua đang đợi đánh ván thứ 6 thì bị Công an phường 1 vào kiểm tra bắt quả tang, trong số tiền tang thu giữ tại chiếu bạc có 70.000 đồng tiền đánh bạc của T.

Tang vật thu giữ trên người các bị cáo:

- Thu giữ trên người Tô Văn C: Số tiền 6.890.000 đồng; 01 Chứng minh nhân dân số 251074209; 01 giấy phép lái xe số 680169010467; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A80 màu đen. Ngày 22/7/2020 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại số tài sản trên cho Tô Văn C;

- Thu giữ trên người Đỗ Xuân H: Số tiền 5.600.000 đồng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Xuân H;

- Thu giữ trên người Nguyễn Hữu T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng.

Tại bản cáo trạng số 137/CT-VKS ngày 10/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL truy tố các bị cáo Tô Văn C, Nguyễn Hữu T, Đỗ Xuân H về tội “*Đánh bạc*” theo Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại bản án số 143/2020/HS-ST; ngày 18-9-2020 của Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng:

Tuyên bố: Các bị cáo Tô Văn C, Nguyễn Hữu T, Đỗ Xuân H cùng phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Các điểm i, s, x Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Tô Văn C 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Các điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Các bị cáo Nguyễn Hữu T, Đỗ Xuân H mỗi bị cáo 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/9/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Hữu T cho Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đỗ Xuân H cho Ủy ban nhân dân Phường 10, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bản án còn tuyên xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23-9-2020 bị cáo Tô Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo thay đổi kháng cáo, xin chuyển hình phạt khác không phải hình phạt tù.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo từ 12 -18 tháng cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận:

Vì mục đích sát phạt, chiếm đoạt tài sản của nhau, các bị cáo Tô Văn C, Đỗ Xuân H, Nguyễn Hữu T đã tham gia đánh bạc trái phép, thắng thua bằng tiền bằng hình thức chơi xì lát bằng bài lá. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 7.400.000^d (Bảy triệu bốn trăm nghìn đồng).

[2] Xét kháng cáo của bị cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, xin được chuyển sang hình phạt khác không phải chấp hành hình phạt tù.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường kỷ cương pháp luật, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn công cộng, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện đánh bạc được thua bằng tiền. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xem xét nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội để xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

Xét thấy, bị cáo sử dụng số tiền không lớn để đánh bạc, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Hiện nay bị cáo là lao động chính và nuôi mẹ già là vợ liệt sĩ nên cần tạo điều kiện cho bị cáo có điều kiện báo hiếu với mẹ. Do vậy, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương như ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tô Văn C, sửa bản án sơ thẩm. Xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Tô Văn C phạm tội "*Đánh bạc*".

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Các điểm i, s, x Khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Tô Văn C 18 (*mười tám*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Tô Văn C cho Ủy ban nhân dân Phường 9, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng nơi bị cáo cư trú để theo dõi giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương để theo dõi giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập vì bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1- TANDTC;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- TAND TP.ĐL;
- VKSND TP.ĐL;
- Cơ quan CSĐT CA TP.ĐL;
- Chi cục THADS TP.ĐL;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bình